

Bản án số: 180/2021/HS-ST
Ngày: 25 – 11 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Hùng

Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ – Kiểm sát viên;

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2021/TLST-HS, ngày 25 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2021/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hoàng V; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996; Nơi sinh: tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp C, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang. Tạm trú: Ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Chức vụ trước khi phạm tội: không có; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Trần Văn H, sinh năm 1970 (sống); Họ và tên mẹ: Lê Thị Hồng L, sinh năm 1971 (sống); Em ruột: có 01 người, sinh năm 2012; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không có; Tiền sự: không có.

Bị cáo Trần Hoàng V bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 6 năm 2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 6D10 Ấp 6, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà Trần Thị G, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp 3, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Cao Văn N, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

+ Ông Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 19/6/2021, bị cáo Trần Hoàng V đi taxi từ phòng trọ số 1 nhà trọ không biển hiệu thuộc Ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đến khu vực ngã ba Giồng thuộc huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh gặp và mua chất ma túy của một người đàn ông tên Tuấn (không rõ nhân thân, lại lịch) với số tiền 5.000.000 đồng mục đích để sử dụng. Tuấn đồng ý và bán cho bị cáo V 07 gói nylon bên trong chứa chất ma túy. Bị cáo V cất giấu số ma túy vừa mua được vào túi áo khoát bên phải đang mặc trên người, sau đó đi taxi về lại phòng trọ. Tại đây, bị cáo V lấy một gói nylon có rãnh khếp chứa chất ma túy và phân chia thành 22 gói nylon nhỏ rồi hàn kín hai đầu lại. Sau đó cất giấu 22 gói nylon này vào ví da màu đen để trên sàn gác lửng tại phòng trọ, 01 gói nylon có rãnh khếp chứa chất ma túy chưa phân chia hết bị cáo V cất giấu vào chiếc hộp giấy rồi bỏ vào ngăn tủ thứ hai từ trên xuống của 01 tủ nhựa trên gác trong phòng trọ, riêng 06 gói nylon chứa chất ma túy thì cất giấu trong một chiếc hộp kim loại màu trắng rồi bỏ vào ngăn tủ thứ ba từ trên xuống của tủ nhựa trên gác trong phòng trọ.

Đến khoảng 14 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2021, bạn gái của bị cáo V là Nguyễn Hoàng O đến phòng trọ số 1 của bị cáo V chơi. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày thì Công an huyện Đ kiểm tra phòng trọ của bị cáo V phát hiện số ma túy nói trên nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo V.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 bì nylon có rãnh khếp viền đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 06 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 22 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 01 ví da màu đen; 01 hộp kim loại màu trắng hình chữ nhật; 01 hộp giấy hình chữ nhật; 01 xe mô tô biển số 62K9-1743; 01 bộ dụng cụ để sử dụng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 597/2021/KLGD ngày 29/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An, kết luận:

“- Gói 1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ, được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,3891 gam, loại: Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể màu trắng đựng trong 06 (sáu) gói nylon hàn kín, được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 30,0554 gam, loại: Methamphetamine.

- Gói 3: Tinh thể màu trắng đựng trong 22 (hai mươi hai) gói nylon hàn kín, được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 4,5116 gam, loại: Methamphetamine.

Kèm theo kết luận giám định: 01 bản ảnh giám định được lưu tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật sau giám định có khối lượng: 1,9980 gam (Gói 1); 28,9848 gam (Gói 2); 4,2262 gam (Gói 3), tất cả được đóng gói niêm phong”.

Tại bản cáo trạng số 128/CT – VKSDH ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Hoàng V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên bổ sung cáo trạng số 128/CT – VKSDH ngày 23 tháng 8 năm 2021 như sau: Tại dòng 6 từ dưới lên trang 3 của cáo trạng nêu trên có ghi “....Hành vi nêu trên của bị can Trần Hoàng V đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.” nay được sửa chữa, bổ sung như sau “....Hành vi nêu trên của bị can Trần Hoàng V đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Hoàng O trình bày: Khoảng 10 giờ ngày 21/6/2021, bà có đến phòng trọ của bị cáo V để chơi và ăn uống. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày thì có lực lượng công an đến kiểm tra phòng trọ của bị cáo V và phát hiện trên gác có 01 hộp giấy bên trong chứa 01 bịch màu trắng nghi là ma túy dạng đá, 01 hộp kim loại màu trắng chứa 06 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy dạng đá, 01 bóp da màu đen bên trong chứa 22 bịch nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy dạng đá. Bị cáo V khai nhận tinh thể màu trắng công an phát hiện thu giữ đều là ma túy dạng đá thuộc sở hữu của bị cáo V, bị cáo V mua về cất giấu để sử dụng. Việc bị cáo V cất giấu ma túy trong phòng trọ bà hoàn toàn không biết. Do đó, bà không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Minh T trình bày: Ông là chủ nhà trọ không biển hiệu, bị cáo V có thuê phòng trọ của ông để ở. Việc bị cáo V cất giấu ma túy trong phòng trọ ông hoàn toàn không biết. Do đó, ông không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị G trình bày: Vào năm 2007 bà có mua 01 xe mô tô hiệu Belican, loại Wave, biển số 62K9-1743, không nhớ số khung, số máy do bà đứng tên giấy đăng ký xe mô tô, xe máy. Đến năm 2017 bà bán lại xe mô tô nói trên cho một người thanh niên không rõ nhân thân lại lịch và việc mua bán xe không làm giấy tờ. Do bà đã bán xe mô tô nên bà không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo V.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Trần Hoàng V gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự và khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoàng V từ 11 năm đến 12 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Hoàng V không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội, do đó đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 gói ma túy được niêm phong, hoàn lại sau giám định được đóng gói niêm phong có khối lượng 1,9980 gam (Gói 1); 28,9848 gam (Gói 2); 4,2262 gam (Gói 3) loại Methamphetamine;

+ 01 ví da màu đen;

+ 01 hộp kim loại màu trắng hình chữ nhật;

+ 01 hộp giấy hình chữ nhật;

+ 01 bộ dụng cụ để sử dụng chất ma túy.

- Giao 01 xe mô tô biển số 62K9-1743 không có số khung, số máy cho Công an huyện Đ xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với người tên Tuấn có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo V, do không xác định được nhân thân, lai lịch, chỉ qua lời khai duy nhất của bị cáo nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với bà Nguyễn Hoàng O có hành vi ở cùng với bị cáo V, khi bị bắt quả tang do bà Oanh không biết bị cáo V tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng trọ, nên hành vi của bà Oanh không cấu thành tội phạm có liên quan.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng V thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là hối hận về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo làm ăn, sửa đổi để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

[1.2.1]. Đối với bà Nguyễn Hoàng O, ông Nguyễn Minh T, bà Trần Thị G là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin vắng mặt. Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tuy vắng nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời nhận tội của bị cáo nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1.2.2]. Đối với ông Cao Văn N, ông Nguyễn Tuấn C là người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Hoàng V tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hoàng V đã cất giữ 36,9561 gam ma túy, loại Methamphetamine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác (bị cáo khai cất giữ số ma túy này để sử dụng), là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố. Hành vi của bị cáo Trần Hoàng V không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung. Bị cáo Trần Hoàng V là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hoàng V là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Do đó, mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

[4.1]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng V luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo Trần Hoàng V còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Hoàng V không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 gói ma túy được niêm phong, hoàn lại sau giám định được đóng gói niêm phong có khối lượng 1,9980 gam (Gói 1); 28,9848 gam (Gói 2); 4,2262 gam (Gói 3) loại Methamphetamine;

+ 01 ví da màu đen;

+ 01 hộp kim loại màu trắng hình chữ nhật;

+ 01 hộp giấy hình chữ nhật;

+ 01 bộ dụng cụ để sử dụng chất ma túy; là hoàn toàn phù hợp.

- Giao Công an huyện Đ xử lý theo quy định pháp luật 01 xe mô tô biển số 62K9-1743, không có số khung, số máy là hoàn toàn phù hợp.

[7]. Đối với người tên Tuấn có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo V, do không xác định được nhân thân, lai lịch, chỉ qua lời khai duy nhất của bị cáo nên không đủ cơ sở để xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là hoàn toàn phù hợp.

[8]. Đối với bà Nguyễn Hoàng O có hành vi ở cùng với bị cáo V, khi bị bắt quả tang do bà Oanh không biết bị cáo V tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng trọ, nên hành vi của bà Oanh không cấu thành tội phạm có liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là hoàn toàn phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và khoản 3 Điều 329, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng V **11** (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Hoàng V 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 gói ma túy được niêm phong, hoàn lại sau giám định được đóng gói niêm phong có khối lượng 1,9980 gam (Gói 1); 28,9848 gam (Gói 2); 4,2262 gam (Gói 3) loại Methamphetamine;

+ 01 ví da màu đen;

+ 01 hộp kim loại màu trắng hình chữ nhật;

+ 01 hộp giấy hình chữ nhật;

+ 01 bộ dụng cụ để sử dụng chất ma túy.

- Giao Công an huyện Đ, tỉnh Long An xử lý theo quy định pháp luật 01 xe mô tô biển số 62K9-1743, không có số khung, số máy.

(Tang vật nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 126/2021/NK ngày 31/8/2021).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hoàng V nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Cơ quan thi hành hình sự huyện Đức Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Hùng – Nguyễn Thị Rạt

Nguyễn Hữu Quốc